

4.4. Đến hạn thanh toán gốc hoặc lãi mà chủ sở hữu trái phiếu chưa đến thanh toán thì số tiền gốc hoặc lãi đó được bảo lưu để hoàn trả khi chủ sở hữu trái phiếu có nhu cầu thanh toán; không tính lãi nhập gốc và không tính lãi trong thời gian quá hạn thanh toán.

**Điều 5.** Chủ sở hữu trái phiếu Chính phủ có quyền và được hưởng các ưu đãi sau:

5.1. Được chuyển nhượng, tặng, để lại thừa kế hoặc sử dụng để cầm cố trong các quan hệ tín dụng.

5.2. Chủ sở hữu trái phiếu là cá nhân được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ lãi trái phiếu và được lưu ký trái phiếu miễn phí tại hệ thống Kho bạc Nhà nước.

**Điều 6.** Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm:

6.1. Tổ chức thực hiện việc phát hành trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ theo các phương thức quy định tại Điều 3 Quyết định này.

6.2. Thực hiện báo cáo, hạch toán kế toán và quyết toán các khoản thu trái phiếu và thanh toán trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ theo chế độ quy định.

6.3. Quyết định thời điểm, khối lượng và lãi suất của từng phiên đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ qua

Ngân hàng Nhà nước trong phạm vi trần lãi suất do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cho từng thời kỳ.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 05/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực.

Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Tài chính

NGUYỄN SINH HÙNG

09639180

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 156/2003/QĐ-BTC ngày 24/9/2003 về việc phát hành trái phiếu Chính phủ đợt I để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP

ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 25/CP ngày 05/4/1995 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 01/2000/NĐ-CP ngày 13/01/2000 của Chính phủ ban hành quy chế phát hành trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 05/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ đợt I để đầu tư xây dựng một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước.

**Điều 2.** Trái phiếu Chính phủ được phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam, dưới hình thức chứng chỉ hoặc ghi sổ.

Chứng chỉ trái phiếu bao gồm loại có

ghi tên hoặc không ghi tên; in trước các loại mệnh giá: 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng, 1.000.000 đồng, 2.000.000 đồng, 5.000.000 đồng, 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng, 50.000.000 đồng, 100.000.000 đồng.

**Điều 3.** Phương thức phát hành trái phiếu Chính phủ:

1. Phát hành qua hệ thống Kho bạc Nhà nước trong phạm vi cả nước.

1.1. Đối tượng mua trái phiếu bao gồm các tổ chức, công dân Việt Nam; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; người nước ngoài làm việc, cư trú ở Việt Nam; tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Trừ các đối tượng là thành viên thị trường đấu thầu, bảo lãnh trái phiếu Chính phủ.

Các tổ chức của Việt Nam không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp để mua trái phiếu Chính phủ.

1.2. Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm.

1.3. Lãi suất trái phiếu: 8,5 %/năm, cố định cho cả kỳ hạn 5 năm và theo phương thức trả lãi sau hàng năm.

1.4. Thời gian phát hành: Từ ngày 15 tháng 10 năm 2003 và kết thúc trước ngày 31 tháng 12 năm 2003.

2. Đấu thầu qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán:

2.1. Đối tượng được tham gia đấu thầu trái phiếu Chính phủ là các thành viên thị trường đấu thầu trái phiếu Chính phủ qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán. Các tổ chức, cá nhân nếu có nhu cầu mua trái phiếu Chính phủ qua đấu thầu thì đăng ký với các tổ chức được giao dịch trên thị trường chứng khoán.

2.2. Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm và 10 năm.

2.3. Lãi suất trái phiếu hình thành qua kết quả đấu thầu.

2.4. Thời gian phát hành: Từ ngày 10 tháng 10 năm 2003.

3. Bảo lãnh phát hành:

3.1. Đối tượng được tham gia bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ là các tổ chức được phép bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định hiện hành.

3.2. Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm và 10 năm.

3.3. Lãi suất trái phiếu hình thành qua thỏa thuận giữa các tổ chức bảo lãnh và Kho bạc Nhà nước Trung ương.

3.4. Thời gian phát hành: Từ ngày 10 tháng 10 năm 2003.

**Điều 4.** Nguyên tắc thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ:

4.1. Tiền gốc trái phiếu được thanh toán một lần khi đến hạn.

4.2. Tiền lãi trái phiếu được thanh toán mỗi năm một lần.

Đến hạn thanh toán gốc hoặc lãi mà chủ sở hữu trái phiếu chưa đến thanh toán thì số tiền gốc hoặc lãi đó được bảo lưu để hoàn trả khi chủ sở hữu trái phiếu có nhu cầu thanh toán; không tính lãi nhập gốc và không tính lãi trong thời gian quá hạn thanh toán.

**Điều 5.** Chủ sở hữu trái phiếu Chính phủ có quyền và được hưởng các ưu đãi sau:

5.1. Được chuyển nhượng, tặng, để lại thừa kế hoặc sử dụng để cầm cố trong các quan hệ tín dụng.

5.2. Được mua bán, giao dịch trái phiếu qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán đối với các trái phiếu niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

5.3. Chủ sở hữu là tổ chức tín dụng được giao dịch trái phiếu trên thị trường tiền tệ, chiết khấu, tái chiết khấu trái phiếu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

5.4. Chủ sở hữu trái phiếu là cá nhân được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ lãi trái phiếu và được lưu ký trái phiếu miễn phí tại hệ thống Kho bạc Nhà nước.

**Điều 6.** Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm:

6.1. Tổ chức thực hiện việc phát hành trái phiếu Chính phủ theo các phương thức quy định tại Điều 3 Quyết định này.

6.2. Chủ động điều hành khối lượng, kỳ hạn và lãi suất phát hành trái phiếu Chính phủ theo các phương thức phát hành quy định tại điểm 2, 3 Điều 3 Quyết định này trong phạm vi khối lượng và khung lãi suất do Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

6.3. Thực hiện báo cáo, hạch toán kế toán và quyết toán các khoản thu trái phiếu và thanh toán trái phiếu Chính phủ theo chế độ quy định.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 05/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực.

Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Tài chính

NGUYỄN SINH HÙNG

**THÔNG TƯ số 93/2003/TT-BTC**  
ngày 06/10/2003 hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

*Căn cứ Quyết định số 82/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam như sau:*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1.** Thông tư này áp dụng cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

**2.** Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được ngân sách nhà nước cấp vốn điều lệ. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có trách nhiệm đảm bảo hoàn vốn và bù đắp chi phí, được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

**3.** Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là đơn vị hạch toán độc lập, được sử dụng các khoản thu nhập để trang trải các chi phí trong quá trình hoạt động; được phân phối chênh lệch thu chi tài chính theo đúng các quy định tại Thông tư này.

**4.** Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Bảo

09639180

Tel: +84-3845 6684 \* www.ThuVienHapLuat.com

LawSoft